

Bản án số: 28/2021/HS-PT

Ngày: 12/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Trần Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2021/HSPT ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Mậu T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo không có kháng cáo:**

Nguyễn Mậu T, sinh năm 1965; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Mậu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; trú tại: Xóm Đa, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công L không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, anh Nguyễn Công K ở cùng thôn (là cháu ruột ông L) đến nhà ông L chơi. Tại đây, ông L hỏi anh K: “Tao có ăn quýt gì tiền của mày không”, anh K không hiểu hỏi lại ông L: “Ăn quýt tiền gì?”. Ông L nói tiếp: “Thế sao T nó nói tao ăn quýt cả tiền của cháu”. Ông L liền bảo anh K đi sang nhà T để làm rõ việc vì sao lại đặt điều như vậy. Ông L, bà D và anh K đi ra đầu ngõ, đứng trước cổng nhà T, ông L và bà D đã chửi bới, yêu cầu bà Nguyễn Thị T là vợ của T ra nói chuyện. Khi này, T vừa ăn cơm xong, đang ngồi uống nước ở sân, còn bà T đang đứng ở cửa nhà to tiếng chửi lại vợ chồng ông L. Bực tức, ông L liền nhặt 02 nửa viên gạch chỉ ném vào trong sân nhà T nhưng không trúng ai. Thấy ông L chửi bới, ném gạch vào sân nhà mình, do khi ăn cơm có uống rượu nên T đã tức giận đứng dậy đi ra cổng lấy 01 con dao, loại dao mèo, chuôi dao bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 27,5cm, mũi dao nhọn cầm bằng tay phải rồi đi về phía ông L, bà D. Anh K nhìn thấy T cầm dao đi ra, sợ xảy ra đánh nhau liền chạy đến can ngăn. Anh K đẩy ông L về phía nhà ông L và đẩy T ra phía đầu ngõ. Lúc này ông L vẫn tiếp tục chửi bới với thái độ thách thức và tiến về phía T. Thấy vậy, T cầm dao tiếp tục lao về phía nhà ông L. Bà D chạy về phía T để đẩy T đi về. Khi bà D đi đến đứng đối diện cách T khoảng 1m và giơ tay ra để đẩy T lùi lại thì T liền giơ con dao đang cầm ở tay phải lên hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới chém về phía bà D. Lúc này, bà D tưởng T cầm gậy vụt mình nên đã giơ tay phải lên đầu để đỡ thì bị T chém 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của bà D. Bà D không biết bị thương tích nên vẫn tiếp tục chạy đến du đẩy T. Ông L cũng chạy đến, túm vào tay phải của T. Ông L và bà D giằng co với T và đẩy T ngã ngồi ra đường. Khi này, tay phải T vẫn cầm con dao. Đúng lúc này, anh Nguyễn Ngọc Q ở cùng thôn thấy xô xát cãi nhau đã đi đến can ngăn. Anh K và anh Q chạy về phía T giữ tay phải của T rồi anh Q giằng được con dao T đang cầm trên tay. Sau đó, mọi người xung quanh chạy đến can ngăn thì T đi về nhà. Khi này, tay phải bà D bị chảy nhiều máu mới phát hiện bị thương tích, sau đó bà D được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 26/10/2020 đến ngày 09/11/2020 ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 261 ngày 20/11/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cho bà Nguyễn Thị D, xác định: *Tình trạng thương*

tích lúc vào viện: Bệnh nhân có 01 vết thương ngang mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước (07x02x01)cm, bờ sắc gọn đứt gân gan tay lớn, gân tay bé, đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt bán phần gân gấp nông ngón 4; ngón chi hồng, mạch quay trụ phải rõ. Phẫu thuật khâu nối gân gấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 170/TgT ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ *1/3 dưới mặt trước cẳng tay phải sẹo thương tích (07x0,1)cm, đầu ngoài từ sẹo vết thương đến lần cổ tay 05cm, đầu trong cách lần chỉ cổ tay 04cm. Mép gọn, bờ mép hồng nhạt, còn vết chân chỉ khâu. Các chân chỉ tạo sẹo nhỏ, mờ. Sẹo trung bình = 02%.*

+ *1/3 dưới mặt trước cẳng tay phải sẹo phẫu thuật (1,3x0,1)cm và (04x0,1)cm. Mép gọn, bờ mép hồng nhạt, còn vết chân chỉ khâu. Các chân chỉ tạo sẹo nhỏ, mờ. Sẹo trung bình = 02%.*

+ *Thương tích đứt gân cơ bàn tay lớn, gân cơ gan tay bé, đứt gân cơ gấp cổ tay trụ, đứt bán phần gân cơ gấp nông ngón 4, đã khâu phục hồi. Hạn chế vận động nhẹ bàn tay, giảm phản xạ gân xương tay phải. Tổn thương này không có danh mục tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.*

+ *Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.*

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3,96% (làm tròn 4%).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến ngày 05/4/2021 bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để bồi thường khắc phục hậu quả.

Với nội dung như trên, Bản án số 67/2021/HSST ngày 16/4/2021 đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Mậu T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2021, bị hại Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo và bồi thường cho bà 03 tháng mất thu nhập sau khi ra viện không lao động được mỗi tháng là 12.000.000đ.

Bị cáo trình bày: Khoảng 19h ngày 26/10/2020, ông L và bà D sang nhà bị cáo chửi bới, ông L cầm gạch ném vào sân nhà bị cáo, do có uống rượu tinh thần không được minh mẫn nên bị cáo đã dùng dao chém vào tay bà D gây thương tích. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, mức hình phạt như vậy là phù hợp, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình.

Bị hại trình bày: Bản án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là quá nhẹ với một người cầm hung khí gây thương tích cho người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không cho bị cáo hưởng án treo và bồi thường thêm cho bà 36.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do vợ chồng ông Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị D đến nhà chửi bới ném gạch vào sân nhà Nguyễn Mậu T, vào khoảng 19h30' ngày 26/10/2020, tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Mậu T, T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cầm một con dao mèo, chuôi dao bằng gỗ dài 18cm, đầu của chuôi dao bọc ốp sắt, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, mũi dao nhọn chém vào cẳng tay phải bà D hậu quả bà D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ tổn thương là 04%. Do đó, án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Mậu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 20 triệu đồng để bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình bị hại cũng có một phần lỗi. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều

51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ. Do đó cần bác yêu cầu kháng cáo không cho bị cáo được hưởng án treo của người bị hại, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Án sơ thẩm đã xem xét các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường 22.492.000đ. Tuy nhiên, án sơ thẩm chưa xem xét buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho người bị hại theo quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này cho người bị hại là 03 tháng lương tối thiểu bằng 4.470.000đ. Ngoài ra, cần buộc bị cáo bồi thường ngày công lao động mất thu nhập sau khi ra viện không lao động được 01 tháng bằng 12.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 38.962.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000đ tại Thi hành án.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo:

Nguyễn Mậu T 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 38.962.000đ (Ba mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000đ tại biên lai số 0009639 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 1.948.000đ án phí dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện T;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Minh